TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/2017/QĐST- VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 580/2017/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1981

HKTT: đường LCH, P.L, Tp. V, tỉnh B

Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện L, tỉnh Đ

Người yêu cầu: Ông Phùng Văn N, sinh năm 1977

Địa chỉ: đường LCH, P.L, Tp. V, tỉnh B

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thu H và ông Phùng Văn N

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận bà Đỗ Thị Thu H và ông Phùng Văn N thuận tình ly hôn

- Về con chung: Bà Đỗ Thị Thu H và ông Phùng Văn N có 02 con chung tên là Phùng Thị Thảo V, sinh ngày 13/12/2001 và Phùng Văn V1, sinh ngày 05/9/2008.

Theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của các đương sự, bà H được trực tiếp nuôi cháu V, ông N được trực tiếp nuôi cháu V1. Bà H, ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H, ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Thu H và ông Phùng Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc HNST:

+ Bà Đỗ Thị Thu H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006727 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu; bà H đã nộp xong.

+ Ông Phùng Văn N phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006726 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu; ông N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP V;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mai